

Số: 3709 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục tạm thời vùng có điều kiện địa lý đặc biệt
áp dụng đối với dịch vụ bưu chính KT1**

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2025/QĐ-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bưu điện Trung ương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục tạm thời vùng có điều kiện địa lý đặc biệt áp dụng đối với dịch vụ bưu chính KT1 (*Phụ lục danh mục kèm theo*). Danh mục là cơ sở xác định và áp dụng cho đến khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định “Danh mục vùng có điều kiện địa lý đặc biệt áp dụng đối với dịch vụ bưu chính KT1”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Bưu điện Trung ương, Tổng Giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Sở KHCN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CBĐTW.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Đức Long



Phụ lục
DANH MỤC VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN ĐỊA LÝ ĐẶC BIỆT
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI DỊCH VỤ BƯU CHÍNH KT1
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3709/QĐ-BKHCN ngày 07/9/2026
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Danh mục vùng có điều kiện địa lý đặc biệt

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng	Danh sách xã, phường, đặc khu
1	An Giang	14	Kiên Hải
			Phú Quốc
			Thổ Châu
			Giồng Riềng
			Hà Tiên
			Hòa Điền
			Hòa Hưng
			Hòa Thuận
			Hòn Nghệ
			Long Thành
			Ngọc Chúc
			Sơn Hải
			Thanh Hưng
			Tiên Hải
2	Cà Mau	27	Biển Bạch
			Cái Đôi Vàm
			Đá Bạc
			Đầm Dơi
			Đất Mới
			Đất Mũi
			Hưng Mỹ
			Khánh Bình
			Khánh Hưng
			Lương Thế Trân
			Nguyễn Việt Khái
			Phan Ngọc Hiền
			Phú Mỹ
			Phú Tân
			Quách Phẩm
			Sông Đốc
			Tạ An Khương
			Tam Giang
			Tân Ân
			Tân Hưng
			Tân Lộc
			Tân Thuận

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng	Danh sách xã, phường, đặc khu
2	Cà Mau	27	Tân Tiến
			Thanh Tùng
			Trần Văn Thời
			Trí Phải
			U Minh
3	Cao Bằng	31	Bạch Đằng
			Bảo Lạc
			Bảo Lâm
			Bế Văn Đàn
			Ca Thành
			Cần Yên
			Cô Ba
			Cốc Pàng
			Đình Phong
			Đoài Dương
			Hạ Lang
			Hòa An
			Hung Đạo
			Huy Giáp
			Khánh Xuân
			Lũng Nặm
			Lý Bôn
			Lý Quốc
			Minh Tâm
			Nam Quang
			Phan Thanh
			Quảng Lâm
			Sơn Lộ
			Tam Kim
			Thạch An
			Thành Công
			Thanh Long
			Tổng Cột
			Vinh Quý
			Xuân Trường
			Yên Thổ
4	Đà Nẵng	17	Đắc Pring
			Hùng Sơn
			La Dêê
			La Êê
			Nam Giang
			Phước Chánh
			Phước Thành

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng	Danh sách xã, phường, đặc khu
4	Đà Nẵng	17	Sông Vàng
			Tân Hiệp
			Tây Giang
			Trà Leng
			Trà Linh
			Trà Tập
			Trà Vân
			Trà Giáp
			Trà Đốc
			Bến Hiên
5	Đắk Lắk	20	Cư Prao
			Cư Pui
			Cư Yang
			Đắk Liêng
			Đắk Phơi
			Dang Kang
			Ea Hiao
			Ea Khăl
			Ea Knốp
			Ea Ô
			Ea Păl
			Ea Riêng
			Ea Rôk
			Ea Trang
			Ea Wy
			Ia Lốp
			Krông Ấ
			Krông Nô
			Nam Ka
			Yang Mao
6	Điện Biên	28	Chà Tở
			Chiềng Sinh
			Mường Luân
			Mường Mùn
			Mường Nhà
			Mường Nhé
			Mường Phăng
			Mường Toong
			Nà Búng
			Nà Hỳ
			Nậm Kè
			Nậm Nèn
			Núa Ngam

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng	Danh sách xã, phường, đặc khu
6	Điện Biên	28	P. Mường Lay
			Pa Ham
			Phình Giàng
			Pú Nhung
			Quải Tở
			Quảng Lâm
			Sam Mứn
			Sáng Nhè
			Sín Chải
			Sín Thầu
			Sính Phình
			Thanh Yên
			Tìi Đình
			Tủa Thàng
			Xa Dung
7	Đồng Nai	30	Bình Tân
			Bom Bo
			Bù Gia Mập
			Đa Kia
			Đak Nhau
			Đăk Ở
			Đồng Phú
			Đồng Tâm
			Hưng Phước
			Lộc Hưng
			Lộc Ninh
			Lộc Quang
			Lộc Tấn
			Lộc Thành
			Long Hà
			Minh Đức
			Lộc Thạnh
			P. Minh Hưng
			P. Phước Long
			Phú Nghĩa
			Phú Trung
			Phước Sơn
			Tân Hưng
			Tân Khai
			Tân Lợi
			Tân Quan
			Tân Tiến
			Thiện Hưng

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng	Danh sách xã, phường, đặc khu
7	Đồng Nai	30	Thọ Sơn Thuận Lợi
8	Gia Lai	9	An Toàn Đak Rong Đak Somei Ia Dreh Ia Lâu Ia Mơ Uar Vĩnh Sơn Canh Liên
9	Hà Tĩnh	2	Phúc Trạch Vũ Quang
10	Hải Phòng	1	Cát Hải
11	Lai Châu	26	Bum Nưa Bum Tở Đào San Hồng Thu Hua Bum Khoen On Khun Há Lê Lợi Mù Cả Mường Kim Mường Mô Mường Tè Nậm Cuối Nậm Hàng Nậm Mạ Nậm Sỏ Nậm Tăm P. Tân Phong Pa Tần Pa Ứ Pu Sam Cáp Sì Lở Lầu Sin Suối Hồ Tà Tổng Thu Lũm Tủa Sín Chải
12	Lâm Đồng	3	Phú Quý Hàm Thạnh Phan Sơn

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng	Danh sách xã, phường, đặc khu
13	Lạng Sơn	10	Châu Sơn
			Công Sơn
			Đoàn Kết
			Kiên Mộc
			Mẫu Sơn
			Nhất Hòa
			Quý Hòa
			Thái Bình
			Thiện Hòa
			Xuân Dương
14	Lào Cai	29	A Mú Sung
			Bắc Hà
			Bản Liên
			Bảo Hà
			Bảo Nhai
			Cảm Nhân
			Cao Sơn
			Chế Tạo
			Cốc Lầu
			Dền Sáng
			Khao Mang
			Lâm Thượng
			Lùng Phình
			Minh Lương
			Mỏ Vàng
			Mường Bo
			Mường Khương
			Mường Lai
			Nậm Xé
			Ngũ Chỉ Sơn
			Pha Long
			Phình Hồ
			Phong Dụ Hạ
			Phong Dụ Thượng
			Sín Chéng
			Sơn Lương
			Tả Củ Tỷ
			Tân Hợp
			Y Tỷ
15	Nghệ An	26	Bắc Lý
			Bình Chuẩn
			Châu Lộc
			Chiêu Lưu

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng	Danh sách xã, phường, đặc khu
15	Nghệ An	26	Hùng Chân
			Huồi Tụ
			Hữu Khuông
			Hữu Kiệm
			Keng Đu
			Mường Lống
			Mường Quàng
			Mường Típ
			Mường Xén
			Mỹ Lý
			Na Loi
			Na Ngòi
			Nậm Cắn
			Nga My
			Nhôn Mai
			Quế Phong
			Quỳ Châu
			Tam Hợp
			Thông Thụ
			Tri Lễ
16	Phú Thọ	14	Đà Bắc
			Đức Nhân
			Mai Châu
			Mường Vang
			Nật Sơn
			Ngọc Sơn
			P. Kỳ Sơn
			Pà Cò
			Quy Đức
			Tân Mai
			Thượng Cốc
			Tiền Phong
			Vân Sơn
			Yên Phú
17	Quảng Ngãi	15	Ba Tô
			Đăk Kôi
			Đăk Mar
			Đăk Rơ Wa
			Đăk Sao
			Đặng Thùy Trâm
			Ia Đal

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng	Danh sách xã, phường, đặc khu
17	Quảng Ngãi	15	Ia Tơi
			Kon Plông
			Măng Bút
			Măng Đen
			Măng Ri
			Mô Rai
			Ngọc Linh
			Sơn Tây Hạ
18	Quảng Ninh	16	Bình Liêu
			Cái Chiên
			Vân Đồn
			Điền Xá
			Đường Hoa
			Đông Ngũ
			Hải Ninh
			Hải Sơn
			Hoành Mô
			Kỳ Thượng
			Lương Minh
			Quảng Đức
			Quảng La
			Thống Nhất
			Tiên Yên
			Vĩnh Thực
19	Quảng Trị	17	A Dơi
			Ba Lòng
			Bến Quan
			Cồn Cỏ
			Đakrông
			Hướng Lập
			Hướng Phùng
			Kim Ngân
			La Lay
			Lìa
			Tà Rụt
			Tân Lập
			Thượng Trạch
			Trường Sơn
			Tuyên Bình
			Tuyên Lâm
			Tuyên Sơn
20	Sơn La	45	Bắc Yên
			Bố Sinh

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng	Danh sách xã, phường, đặc khu
20	Sơn La	45	Chiềng Hoa
			Chiềng Khoong
			Chiềng Lao
			Chiềng Sại
			Chiềng Sơn
			Co Mạ
			Đoàn Kết
			Gia Phù
			Huổi Một
			Kim Bon
			Long Hẹ
			Lóng Phiêng
			Lóng Sập
			Mường Bám
			Mường Bang
			Mường Chiên
			Mường Cơi
			Mường Giôn
			Mường Khiêng
			Mường La
			Mường Lâm
			Mường Lạn
			Mường Lèo
			Mường Sại
			Nậm Ty
			Ngọc Chiến
			Pắc Ngà
			Phiêng Cầm
			Phiêng Păn
			Púng Bính
			Quỳnh Nhai
			Song Khùa
			Sốp Cộp
			Suối Tọ
			Tạ Khoa
			Tà Xùa
			Tân Phong
			Tân Yên
			Tô Múa
			Tường Hạ
			Vân Hồ
			Xím Vàng
			Xuân Nha

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng	Danh sách xã, phường, đặc khu
21	Thanh Hóa	69	Bá Thước
			Bát Mọt
			Cẩm Tân
			Cẩm Thạch
			Cẩm Thủy
			Cẩm Tú
			Cẩm Vân
			Cổ Lũng
			Công Chính
			Diễn Lư
			Diễn Quang
			Đồng Lương
			Giao An
			Hiền Kiệt
			Hoa Lộc
			Hóa Quỳ
			Hồi Xuân
			Linh Sơn
			Luận Thành
			Lương Sơn
			Mậu Lâm
			Mường Chanh
			Mường Lát
			Mường Lý
			Mường Mìn
			Na Mèo
			Nam Xuân
			Nhi Sơn
			Như Xuân
			Phú Lệ
			Phú Xuân
			Pù Luông
			Pù Nhi
			Quan Sơn
			Quang Chiểu
			Quý Lương
			Sao Vàng
			Sơn Điện
			Sơn Thủy
			Tam Chung
			Tam Lư
			Tam Thanh
			Tân Thành

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng	Danh sách xã, phường, đặc khu
21	Thanh Hóa	69	Thắng Lợi
			Thanh Kỳ
			Thanh Phong
			Thanh Quân
			Thiên Phủ
			Thiết Ống
			Thượng Ninh
			Thường Xuân
			Trung Hạ
			Trung Lý
			Trung Sơn
			Văn Nho
			Văn Phú
			Vạn Xuân
			Xuân Bình
			Xuân Chinh
			Xuân Thái
			Yên Khương
			Yên Nhân
			Yên Thắng
			Trung Thành
22	Tuyên Quang	62	Thắng Lộc
			Thành Vinh
			Thạch Quảng
			Nguyệt Ấn
			Thọ Bình
			Bắc Mê
			Bạch Đích
			Bạch Ngọc
			Bản Máy
			Bằng Hành
			Cán Tỷ
			Cao Bồ
			Đồng Tâm
			Đồng Văn
			Du Già
			Đường Hồng
			Đường Thượng
			Giáp Trung
			Hồ Thầu
			Hoàng Su Phì
			Khâu Vai
			Khuôn Lùng

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng	Danh sách xã, phường, đặc khu
22	Tuyên Quang	62	Lao Chải
			Liên Hiệp
			Linh Hồ
			Lũng Cú
			Lùng Tám
			Mậu Duệ
			Mèo Vạc
			Minh Ngọc
			Minh Sơn
			Minh Tân
			Nậm Dăn
			Nậm Dịch
			Nghĩa Thuận
			Ngọc Long
			Niêm Sơn
			Pà Vầy Sủ
			Phổ Bảng
			Pờ Ly Ngải
			Quản Bạ
			Quang Bình
			Quảng Nguyên
			Sà Phìn
			Sơn Vĩ
			Sủng Máng
			Tân Quang
			Tân Tiến
			Tát Ngà
			Thắng Mố
			Thàng Tín
			Thanh Thủy
			Thông Nguyên
			Thuận Hòa
			Thượng Sơn
			Tiên Nguyên
			Tiên Yên
			Trung Thịnh
			Tùng Bá
			Tùng Vài
			Việt Lâm
			Lũng Phìn
			Xín Mần
			Xuân Giang
			Yên Cường

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng	Danh sách xã, phường, đặc khu
22	Tuyên Quang	62	Yên Minh
			Yên Thành
	TỔNG CỘNG		511

2. Danh mục đặc khu thuộc vùng có điều kiện địa lý đặc biệt áp dụng tần suất phát theo tình hình thực tế

STT	Tỉnh/Thành phố	Đặc khu
1	TP. Hồ Chí Minh	Côn Đảo
2	Khánh Hòa	Trường Sa
3	Đà Nẵng	Hoàng Sa
4	Hải Phòng	Bạch Long Vĩ
5	Quảng Ninh	Cô Tô
6	Quảng Ngãi	Lý Sơn